TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **Tỉnh Hậu Giang**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/DS-ST
Ngày: 29-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài

2. Bà Lê Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV

Địa chỉ: Tòa nhà Lienvietpostbank, số 210, đường TQK, phường TT, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh G

Địa chỉ: Số 418A, quốc lộ 1, ấp TP, thị trấn CT, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

*2. Bị đơn:*Bà Dương Thị L

Địa chỉ: Ấp PT, xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Minh G trình bày như sau: Giữa ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng LV) và bà Dương Thị L có ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD801202100596 ngày 18/10/2021 và khế ước nhận nợ số 801202100596/01 ngày 18/10/2021, số tiền bà L vay là 50.000.000đồng, mục đích vay là mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 15,5%/năm, phương thức áp dụng lãi suất là định kỳ 3 tháng thay đổi một lần. Lãi suất quá hạn gốc bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi chậm trả lãi là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi.

Để bảo đảm cho khoản vay trên thì bà Dương Thị L có gửi Ngân hàng LV giữ hộ tài sản là quyền sử dụng đất số H00331 do UBND huyện Châu Thành A cấp cho bà Dương Thị L, diện tích 82m^2, thửa 1985, tờ bản đồ số 03 tọa lạc ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo cam kết ngày 11/10/2021.

Tính đến ngày 06/02/2023 bị đơn còn nợ Ngân hàng LV 53.629.408đồng, trong đó nợ gốc là 47.999.977đồng, nợ lãi trong hạn là 4.127.945đồng, lãi quá hạn là 1.454.027đồng, lãi chậm trả lãi là 47.459đồng.

Ngân hàng LV đã nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ nhưng bà L không trả nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền nợ trên. Đồng thời yêu cầu bà L trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã kết từ ngày 07/02/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Nếu bà L không thực hiện hoặc thực không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản giữ hộ theo cam kết giữ hộ tài sản ngày 11/10/2021 để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Quá trình tố tụng bà Dương Thị L không đến Tòa án dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên không ghi nhận được ý kiến của bà Dương Thị L.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Phạm Minh Giang xác định đến hết ngày 29/8/2023, tổng số tiền bà L còn phải trả cho Ngân hàng LV là 55.760.378đồng, trong đó gốc là 43.999.936đồng, lãi trong hạn là 1.219.891đồng, lãi quá hạn là 11.760.442đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 115.639đồng. Đồng thời yêu cầu bà L tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 30/8/2023 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Đại diện Ngân hàng LV rút lại yêu cầu phát mãi tài sản giữ hộ theo cam kết ngày 11/10/2021, đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Dương Thị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn là bà Dương Thị L vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là bà L trả cho Ngân hàng LV số tiền nợ tính đến ngày 29/8/2023 là 55.760.378đồng, trong đó gốc là 43.999.936, còn lại là lãi. Đồng thời buộc bà L tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 30/8/2023 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng LV trả lại cho bà Dương Thị L GCNQSDĐ mà bà L đã gửi Ngân hàng giữ hộ.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng LV cho rằng có ký hợp đồng tín dụng cho bà Dương Thị L vay tiền, quá trình thực hiện hợp đồng, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, từ đó phát sinh tranh chấp. Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là bà Dương Thị L vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu đòi số tiền nợ vay: Ngân hàng LV yêu cầu bị đơn là bà Dương Thị L thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 29/8/2023 là 55.760.378đồng, trong đó gốc là 43.999.936đồng, lãi trong hạn là 1.219.891đồng, lãi quá hạn là 11.760.442đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 115.639đồng. Đồng thời yêu cầu bà L tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 30/8/2023 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn là bà Dương Thị L trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa đều vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên không ghi được ý kiến của bà L đối với các vấn đề mà Ngân hàng LV yêu cầu. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn là Ngân hàng LV cung cấp, bao gồm bản sao chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao hợp đồng tín dụng số HDTD801202100596 ngày 18/10/2021 và khế ước nhận nợ số 801202100596/01 ngày 18/10/2021. Trong đó, hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ có chữ ký tên và viết tên của Dương Thị L với tư cách bên vay thể hiện nội dung bà L vay của Ngân hàng LV số tiền 50.000.000đồng. Hợp đồng này thể hiện các nội dung thỏa thuận như nguyên đơn trình bày.

Bà L dù đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án trong đó thể hiện yêu cầu của Ngân hàng LV nhưng bà L vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng, tự từ bỏ quyền phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, bị đơn là bà Dương Thị L có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền tại Ngân hàng LV và còn nợ của Ngân hàng LV số tiền nợ tính đến ngày 29/8/2023 là 55.760.378đồng, trong đó gốc là 43.999.936đồng, lãi trong hạn là 1.219.891đồng, lãi quá hạn là 11.760.442đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 115.639đồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng LV đối với bà L về việc đòi nợ vay. Buộc bà L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng LV số tiền nợ tính đến ngày 29/8/2023 là 55.760.378đồng, trong đó gốc là 43.999.936đồng, lãi trong hạn là 1.219.891đồng, lãi quá hạn là 11.760.442đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 115.639đồng. Đồng thời, buộc bà Dương Thị L có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 30/8/2023 cho đến khi trả hết nợ.

[3.2] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản giữ hộ là quyền sử dụng đất:

Hội đồng xét xử xét thấy, trong đơn khởi kiện, nguyên đơn là Ngân hàng LV có yêu cầu phát mãi tài sản giữ hộ là quyền sử dụng đất nếu bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng LV xác định rút lại yêu cầu phát mãi tài sản giữ hộ của bà Dương Thị L là quyền sử dụng đất số H00331 do UBND huyện Châu Thành A cấp cho bà Dương Thị L, diện tích 82m^2, thửa 1985, tờ bản đồ số 03 tọa lạc ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo cam kết ngày 11/10/2021, đồng ý trả lại cho bà L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang giữ hộ.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu phát mãi tài sản giữ hộ của Ngân hàng LV.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Dương Thị L mà Ngân hàng LV đang giữ: Bà Dương Thị L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có yêu cầu phản tố đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, tại phiên tòa Ngân hàng LV tự nguyện trả lại cho bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của Ngân hàng LV.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 55.760.378đồng x 5% = 2.788.018đồng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV đối với bị đơn Dương Thị L về việc đòi nợ vay.

Buộc bà Dương Thị L trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV số tiền nợ tính đến ngày 29 tháng 8 năm 2023 là 55.760.378đồng (năm mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn ba trăm bảy mươi tám đồng), trong đó gốc là 43.999.936đồng (bốn mươi ba triệu chín trăm chín mươi chín ngàn chín trăm ba mươi sáu đồng), lãi trong hạn là 1.219.891đồng (Một triệu hai trăm mười chín ngàn tám trăm chín mươi mốt đồng), lãi quá hạn là 11.760.442đồng (mười một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn bốn trăm bốn mươi hai đồng), lãi phạt chậm trả lãi là 115.639đồng (một trăm mười lăm ngàn sáu trăm ba mươi chín đồng). Bà Dương Thị L có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD801202100596 ký ngày 18 tháng 10 năm 2021 từ ngày 30 tháng 8 năm 2023 cho đến khi trả hết nợ.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV trả lại cho bà Dương Thị L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00331 do UBND huyện Châu Thành A cấp cho bà Dương Thị L vào ngày 28 tháng 9 năm 2005.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV về việc phát mãi tài sản giữ hộ là quyền sử dụng đất số H00331 do UBND huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp cho bà Dương Thị L vào ngày 28 tháng 9 năm 2005 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Bà Dương Thị L phải chịu là 2.788.018đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn không trăm mười tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.340.735đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi ngàn bảy trăm ba mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0002027 ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29 tháng 8 năm 2023; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Chúc Linh